

Số: 186/KH-UBND

*Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018**

Thực hiện Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch CCHC thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố đề ra Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của cơ quan hành chính nhà nước;

b) Kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị; việc rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp;

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC và việc tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân, giải trình với cấp thẩm quyền về thực hiện thủ tục hành chính;

d) Kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và đề ra biện pháp khắc phục.

**2. Yêu cầu**

a) Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cử cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm, nắm vững nghiệp vụ chuyên môn để phối hợp và cung cấp các thông tin, hồ sơ, biểu mẫu cho Đoàn Kiểm tra nhằm đạt mục đích đề ra;

b) Trong thời gian làm việc với Đoàn Kiểm tra, các cơ quan, đơn vị cần đảm bảo không để ảnh hưởng đến việc phục vụ các tổ chức và công dân;

c) Đối với thành viên Đoàn Kiểm tra: sắp xếp công việc chuyên môn tham gia theo đúng lịch, thời gian để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

Tùy theo từng đợt kiểm tra sẽ có những nội dung kiểm tra cụ thể, nhưng phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

1. Việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2016 - 2020; nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch CCHC hằng năm của thành phố.

2. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC, công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; công tác kiểm tra về CCHC.

3. Việc thực hiện Bộ thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân thành phố công bố; việc chấp hành Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Việc thực hiện Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch CCHC thành phố Cần Thơ giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước.

5. Việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp nhà nước các cấp trong thành phố về thực hiện CCHC.

6. Việc triển khai Chương trình hành động nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2018 - 2020; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và văn thư lưu trữ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

7. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức).

8. Việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công; tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

9. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước; thực hiện chữ ký số; xây dựng trụ sở, bố trí phương tiện, trang thiết bị; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của các cơ quan hành chính nhà nước.

10. Tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, cấp huyện.

11. Việc thực hiện phân cấp quản lý theo quy định.

12. Những sáng kiến, cải tiến, mô hình mới trong CCHC và những vấn đề khác theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

### **III. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

#### **1. Kiểm tra định kỳ**

a) Nội dung kiểm tra: Theo nội dung được nêu tại mục II Kế hoạch này.

b) Thời gian, đối tượng kiểm tra:

- Đợt 1: Vào tháng 07 năm 2018, kiểm tra 3 sở, ngành và 02 quận, huyện;

- Đợt 2: Vào tháng 10 năm 2018, kiểm tra 4 sở, ngành và 01 quận, huyện

Đơn vị và thời gian kiểm tra cụ thể sẽ được Đoàn Kiểm tra CCHC năm 2018 thông báo sau.

c) Cơ quan chủ trì: Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan;

đ) Mời tham gia: Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố.

#### **2. Kiểm tra đột xuất**

a) Việc kiểm tra đột xuất do Sở Nội vụ chủ trì thành lập Đoàn Kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở, thực hiện giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân;

c) Thời gian kiểm tra: Thường xuyên trong năm 2018, không báo trước thời gian, đơn vị.

#### **3. Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cấp huyện**

a) Nội dung kiểm tra: Việc thực hiện các quy định có liên quan đến tổ chức và hoạt động của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện;

b) Cơ quan chủ trì: Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Hình thức kiểm tra: Lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC định kỳ.

#### **4. Kiểm tra theo Chương trình của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố (nếu có)**

## **IV. NHIỆM VỤ, KINH PHÍ ĐOÀN KIỂM TRA**

### **1. Nhiệm vụ của các thành viên tham gia Đoàn Kiểm tra của thành phố**

a) Sở Nội vụ làm Thường trực Đoàn Kiểm tra, chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC của thành phố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, đề cương kiểm tra cho từng đợt kiểm tra cụ thể; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Đoàn Kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch. Đoàn Kiểm tra có trách nhiệm thông báo lịch, kế hoạch kiểm tra và hướng dẫn đề cương báo cáo để các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị đáp ứng mục đích, yêu cầu kiểm tra;

b) Các cơ quan, đơn vị là thành viên của Đoàn Kiểm tra có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, chịu trách nhiệm thực hiện nội dung công việc được phân công, chủ động tổ chức kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực như: Kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO...;

c) Đoàn Kiểm tra có trách nhiệm xác định ưu điểm, khuyết điểm, kiến nghị xử lý; tìm hiểu nguyên nhân khó khăn, tồn tại, nghiên cứu đề xuất của các ngành, các cấp và giải đáp, hướng dẫn những vướng mắc để giúp các ngành, các cấp khắc phục.

### **2. Kinh phí thực hiện các đợt kiểm tra của thành phố**

Từ nguồn kinh phí CCHC năm 2018 được cấp cho Sở Nội vụ.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào Kế hoạch kiểm tra, có trách nhiệm tổ chức thực hiện tự kiểm tra và có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố là thành viên Đoàn Kiểm tra có trách nhiệm cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn Kiểm tra đầy đủ, đúng thành phần; hỗ trợ và phối hợp tốt với cơ quan chủ trì để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm tra công tác CCHC của thành phố.

3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo đầy đủ các nội dung theo thông báo của Đoàn Kiểm tra, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Kiểm tra làm việc trong quá trình kiểm tra; cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận của Đoàn Kiểm tra; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót trong công tác CCHC.

**4.** Thông báo kết luận của các cuộc kiểm tra, các hình thức kiểm tra phải được lập đầy đủ và lưu trữ theo đúng quy định. Tùy tính chất vụ việc và thẩm quyền của cơ quan được kiểm tra, các kiến nghị của Đoàn Kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc và đúng pháp luật.

Trường hợp đơn vị được kiểm tra chưa thống nhất với các kiến nghị của Đoàn Kiểm tra cần nêu rõ lý do để Đoàn Kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến chỉ đạo. Nếu đã thống nhất mà không tổ chức thực hiện, giao Sở Nội vụ kiến nghị trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2018, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Vụ CCHC (BNV);
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- Các Ban đảng thuộc TU;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Lưu: VT, ĐTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Thống**